

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1626/2026/DS-PT
Ngày: 25-8-2026
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Trúc.

Các Thẩm phán: Ông Đào Minh Đa;

Ông Phan Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Trương Hoài Như – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1086/2026/TLPT-DS ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 232/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4560/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 7 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12070/2026/QĐ-PT ngày 04 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 12735/2026/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Hữu A, sinh năm 1995; địa chỉ: số B, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1. Ông Võ Thành T, sinh năm 1999; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 2000; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số G, đường N, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 19/12/2025).

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Ái Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: số C, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Khuất Hữu Vũ T1, sinh năm 1982; vắng mặt.
2. Ông Phạm Thành Đ1, sinh năm 1994; có mặt.

Cùng địa chỉ: Công ty L, tầng F, Tòa H (tháp T), G T, phường N, Thành phố Hà Nội, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 08/8/2020).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào Xuân M, sinh năm 1982; địa chỉ: số C, đường Đ khu phố Đ, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1979; địa chỉ: số A đường N, khu DV S, khu phố T, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị Ái Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Hữu A là ông Võ Thành T trình bày:

Ngày 08/02/2020, nguyên đơn ông Lê Hữu A cho bị đơn bà Trần Thị Ái Đ vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 08/02/2020, ký kết Hợp đồng vay tài sản được công chứng số 804, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/02/2020 tại Văn phòng C;

Ngày 13/02/2020, ông Lê Hữu A cho bà Trần Thị Ái Đ vay tiếp số tiền 400.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, kể từ ngày 13/02/2020, ký kết Hợp đồng vay tài sản được công chứng số 953, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/02/2020 tại Văn phòng C.

Hai Hợp đồng vay đều thỏa thuận mức lãi suất là 1,5%/tháng. Tuy nhiên hết thời hạn vay, bà Đ vẫn không trả tiền gốc và lãi cho nguyên đơn.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 900.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn theo hợp đồng với mức lãi suất 1.5%; lãi chậm trả từ ngày hết hạn hợp đồng (ngày 09/3/2020 và ngày 28/3/2020) đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 01%/tháng (thời gian tạm tính là 5 tháng), tổng cộng là 955.500.000 đồng.

Sau đó, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Đ trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính theo thỏa thuận trong Hợp đồng là 1,5%/tháng x 75 tháng (tính từ ngày 08/02/2020 đến ngày 08/5/2026) x 500.000.000 đồng = 562.500.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Thị Ái Đ trình bày:

Bà Trần Thị Ái Đ không quen biết và không vay tiền của ông Lê Hữu A. Số tiền bà ký hợp đồng vay với ông Hữu A là hợp đồng giả cách, che giấu hành vi cho vay lãi nặng của bà Trần Thị P. Việc ký 02 Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm giữa bà Đ với ông Lê Hữu A và được công chứng tại Văn phòng C là do bà Trần Thị P ép bà đến Văn phòng C để ký, thực chất bà Đ không nhận được số tiền vay 900.000.000 đồng này từ bà P hoặc ông Lê Hữu A như lời ông Lê Hữu A trình bày. Toàn bộ số tiền 900.000.000 đồng của 02 Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm bà P đều trừ hết vào tiền lãi của các khoản vay trước đó. Vì vậy, bà Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Toà án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đào Xuân M trình bày: Trước đây bà Đ có hỏi vay tiền của ông Đào Xuân M để kinh doanh. Ông M giới thiệu cho ông Lê Hữu A cho bà Đ mượn tiền. Ngày 08/02/2020 và ngày 13/02/2020, ông Lê Hữu A nhờ ông M chở đến Văn phòng C để công chứng 02 Hợp đồng vay tiền và để ông Lê Hữu A đưa tiền cho bà Đ. Khi đến nơi, ông M chỉ ngồi ngoài xe chờ còn ông A vào ký Hợp đồng, khi ông A giao tiền cho bà Đ thì cả hai lần ông M đều chứng kiến, ông A giao tiền cho bà Đ thì bà Đ chỉ đếm cọc chứ không kiểm đếm từng tờ tiền, số tiền ông A giao cho bà Đ có mệnh giá là 500.000 đồng, sau khi nhận tiền xong bà Đ xách tiền lên xe ô tô của bà Đ và ra về.

Bà Trần Thị P không cung cấp lời khai, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 232/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Thị Ái Đ đối với yêu cầu buộc bà Đ phải thanh toán số tiền vay 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng) theo Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm, được Văn phòng C, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/02/2020.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Hữu A về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Trần Thị Ái Đ.

Buộc bà Trần Thị Ái Đ thanh toán cho ông Lê Hữu A số tiền vay là 1.062.500.000 đồng (một tỷ, không trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng), trong đó tiền nợ gốc 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), tiền lãi 562.500.000 đồng (năm trăm sáu mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Lãi suất được tiếp tục tính kể từ ngày 13/5/2026 theo thoả thuận tại Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm ký ngày 08/02/2020 giữa ông Lê Hữu A với bà Trần Thị Ái Đ do Văn phòng C công chứng số 804, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/02/2020, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, trách nhiệm thi hành án của đương sự.

Ngày ngày 04 tháng 6 năm 2026, bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện; bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Võ Thành T bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là, ông Phạm Thành Đ1 trình bày: Trong vụ án hình sự, ông Hữu A khai nhận không biết bà Đ, việc ký Hợp đồng vay với bà Đ là theo ý kiến của ông M; ông Hữu A giao tiền cho ông M, bà Đ không nhận tiền từ ông Hữu A. Hồ sơ không có chứng cứ nào chứng minh ông M giao lại số tiền vay của ông Hữu A cho bà Đ. Do đó, ông M là người nhận tiền thì phải có trách nhiệm trả tiền cho ông Hữu A. Bản chất có sự vay mượn tiền giữa nguyên đơn và bị đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ xét xử vụ án. Đồng thời, xem xét kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm và phúc thẩm để làm rõ hành vi của những đối tượng giúp sức cho việc cho vay nặng lãi của bà P, từ đó mới giải quyết triệt để vụ việc, không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn là hợp lệ, trong hạn luật định.

Về việc giải quyết vụ án: Sau khi phân tích tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy, bị đơn cho rằng Hợp đồng vay tài sản ngày 08/02/2020 là hợp đồng giả cách che đậy cho giao dịch cho vay nặng lãi của bà P, bị đơn không nhận được khoản tiền nào của nguyên. Tuy nhiên, Bản án hình sự phúc thẩm số 564/2025/HS-PT ngày 22/9/2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận định rõ không có căn cứ xác định hành vi cho vay nặng lãi đối với số tiền vay 500.000.000 đồng. Do đó, có cơ sở xác định giao dịch vay tài sản là giao dịch có thật nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay gốc và lãi là có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ái Đ đúng quy định và được nộp trong thời hạn quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Lê Hữu A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bà Đ thanh toán số tiền 400.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn là phù hợp. Các đương sự không kháng cáo đối với phần quyết định này của Bản án sơ thẩm nên đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn thấy rằng:

[2.1] Ông Lê Hữu A và bà Trần Thị Ái Đ thừa nhận việc ký Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm công chứng số 804, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/02/2020 tại Văn phòng C, với số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, kể từ ngày 08/02/2020 và Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm công chứng số 953, quyền số 02TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/02/2020, với số tiền vay là 400.000.000 đồng, thời hạn vay 15 ngày, kể từ ngày 13/02/2020. Theo nội dung hợp đồng, ông Lê Hữu A là bên cho vay, bà Trần Thị Ái Đ là bên vay. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bà Trần Thị Ái Đ cho rằng việc ký xác nhận người vay tiền trong 02 Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm nêu trên là Hợp đồng giả cách che đậy cho hành vi cho vay lãi nặng của bà Trần Thị P, ông Đào Xuân M, bà Trần Thị Ái Đ không nhận tiền vay của ông Lê Hữu A mà thực tế các khoản tiền ghi trong hợp đồng đều bị cản trừ vào tiền lãi của các khoản vay trước đó của bà P, ông M. Lời khai của bà Đ không được ông Lê Hữu A, ông Đào Xuân M thừa nhận.

[2.3] Tại Bản án Hình sự phúc thẩm số 564/2025/HS-PT ngày 22/9/2025 của Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 130-150) xét xử vụ án hình sự về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bà Trần Thị P, ông Đào Xuân M, bà Trần Thị Ái Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nêu tình tiết lời khai của bà Đ như sau: “...*chuyển trả số tiền 25.000.000 đồng cho 05 ngày của khoản vay 500.000.000 đồng với Hữu A với nội dung “tra lại 05 ngày cho B”* (bút lục 137); đồng thời, Bản án cũng nhận định như sau: “*Đối với khoản vay 500.000.000 đồng ký giấy vay ngày 08/02/2020 bà Đ trình bày bị cắt lãi tháng đầu và dùng để trả cho khoản 2.000.000.000 đồng ngày 12/12/2019 (khoản tiền đặt cọc của bà T2) và thể hiện tại tin nhắn zalo trang 228 (BL 1149), nội dung tin nhắn không thể hiện việc lấy khoản tiền 500.000.000 đồng này để cản trừ vào khoản tiền 02 tỷ trên, các bị cáo không thừa nhận và ông Hữu A cũng không thừa nhận. Do đó, không có căn cứ để xử*

lý trách nhiệm hình sự đối với khoản tiền này” (bút lục 132). Như vậy, từ nội dung Bản án hình sự nêu trên có thể thấy, bản chất của giao dịch không phải giả tạo để che đậy cho hành vi cho vay lãi nặng của bà P, ông M mà là giao dịch có thật. Bà Đ không chứng minh được việc trả tiền vay cho ông Lê Hữu A khi đến hạn thỏa thuận 30 ngày là vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay. Do đó, ông Lê Hữu A khởi kiện buộc bà Đ phải có trách nhiệm trả cho ông A số tiền vay gốc 500.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.4] Đối với yêu cầu trả lãi thấy rằng: Mức lãi suất nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả là 1,5%/tháng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Hợp đồng vay tiền không có biện pháp bảo đảm ngày 08/02/2020 xác định thời hạn trả lãi được thanh toán cùng với tiền gốc vào ngày hết hạn của hợp đồng, bị đơn không chứng minh được việc trả lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn không thừa nhận tên “Bong” là tên gọi khác của ông Lê Hữu A nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về thời điểm tính lãi kể từ vay tiền là ngày 08/02/2020, mức lãi suất 1,5%/tháng là phù hợp.

[2.5] Bị đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ mới để chứng minh nên kháng cáo không được chấp nhận.

[2.6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Ái Đ.
2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 232/2026/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh
3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị Ái Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0037524 ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Trúc